

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ PHÚ MỸ  
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2022/HNGĐ-ST  
Ngày 29-4-2022  
V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con  
chung

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**  
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Văn Thị Hiền  
*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trịnh Văn Đăng.
2. Ông Nguyễn Bá Thịnh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Kim Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu tham gia phiên tòa:** Bà Trịnh Ngọc Hồng Nhung, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 64/2022/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 2 năm 2022 về “*Tranh chấp ly hôn*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2022/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà Phan Thị X, sinh năm 1994; Địa chỉ: Tổ 4, khu phố T, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có đơn xin vắng mặt)

*Bị đơn:* Ông Võ Duy L, sinh năm 1992; HKTT: Tổ 4, khu phố T, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có đơn xin vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**- Theo đơn khởi kiện, quá trình tố tụng nguyên đơn trình bày:**

Bà Phan Thị X và ông Võ Duy L tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2014, có tổ chức lễ cưới và được hai bên gia đình đồng ý. Ông bà có làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định tại UBND thị trấn P, theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 96, quyển số 01/2014 ngày 26/6/2014.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến cuối năm 2015 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm sống và cách sống dẫn đến vợ chồng không hiểu nhau, không cảm thông cho nhau, thường X cãi vả, tình cảm vợ chồng rạn nứt, không còn quan tâm, chia sẻ, chăm sóc lẫn nhau. Ông bà đã tự sống ly thân từ đầu tháng 02/2022 cho đến nay

Về con chung: Bà Phan Thị X và ông Võ Duy L có 02 con chung là Võ Phan Như Q, sinh ngày 04/11/2014 và Võ Duy V, sinh ngày 14/3/2017. Bà X có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Võ Phan Như Q, sinh

ngày 04/11/2014 và giao cháu Võ Duy V, sinh ngày 14/3/2017 cho ông L chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Không ai phải cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Quá trình tố tụng bị đơn trình bày:*

Về điều kiện kết hôn, con chung, ông L xác nhận lời trình bày của bà X là đúng nên ông không bổ sung gì thêm.

Về mâu thuẫn vợ chồng: Ông L cho rằng giữa ông và bà X không có mâu thuẫn gì cả, nên ông không đồng ý ly hôn với bà X vì ông L xác nhận ông vẫn còn tình cảm với vợ và ông là người theo đạo thiên chúa nên ông không thể ly hôn.

Về con chung: Ông Võ Duy L và bà Phan Thị X có 02 con chung là Võ Phan Như Q, sinh ngày 04/11/2014 và Võ Duy V, sinh ngày 14/3/2017. Ông L xác nhận hiện nay cháu Q đang ở với mẹ và cháu V đang ở với ông.

Hiện nay của hai vợ chồng đã không còn sống chung một nhà từ tháng 02/2022 cho đến nay.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn làm đơn xin xét xử vắng mặt nhưng vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu phát biểu ý kiến:*

Về tố tụng: Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung tranh chấp:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chấp nhận cho bà X được ly hôn với ông L.

Về con chung: Đề nghị Tòa án giao con chung là cháu Võ Phan Như Q, sinh ngày 04/11/2014 cho bà X, giao cháu Võ Duy V, sinh ngày 14/3/2017 cho ông L chăm sóc nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) theo thực tế hiện nay để ổn định tinh thần cho các cháu.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không ai yêu cầu cấp dưỡng nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Không ai yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Buộc bà X phải nộp theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị đơn đang cư trú tại thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ theo

khoản 1 điều 28 và điểm a khoản 1 điều 35, Điều 36, Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự và quan hệ pháp luật của vụ án là “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Qua thời gian quen biết và tìm hiểu nhau, bà Phan Thị X và ông Võ Duy L tiến tới hôn nhân chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2014 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Bà X, ông L đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 96, quyển số 01/2014 ngày 26/6/2014. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy rằng quan hệ hôn nhân giữa bà X và ông L là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình hoà giải tại Toà, bà X xác định không còn tình cảm với ông L nữa. Cả hai phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do bà X không còn tình cảm vợ chồng với ông L nữa, bất đồng về tính cách, quan điểm sống nên dẫn đến thường X cãi vã, cuộc sống vợ chồng luôn căng thẳng. Bà X, ông L đã tự sống ly thân từ tháng 02 năm 2022 cho đến nay. Tòa án đã nhiều lần tổ chức hòa giải để vợ chồng bà X, ông L đoàn tụ nhưng bà X vẫn cương quyết ly hôn với ông L. Ông L không đồng ý ly hôn vì lý do có đạo công giáo, nhưng lại xác nhận cả hai đã không còn sống chung từ tháng 02/2022 và ông L không có biện pháp gì hoà giải với bà X. Nhận thấy, mâu thuẫn giữa hai vợ chồng bà X, ông L đã thật sự trầm trọng, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt, đời sống hôn nhân không thể kéo dài. Nên cần chấp nhận yêu cầu xin được ly hôn của bà X với ông L.

[2.2] Về con chung: Trong quá trình chung sống, bà X, ông L có 02 con chung là Võ Phan Như Q, sinh ngày 04/11/2014 và Võ Duy V, sinh ngày 14/3/2017. Bà X có nguyện vọng được chăm sóc nuôi dưỡng cháu Võ Phan Như Q, sinh ngày 04/11/2014 và giao cháu Võ Duy V, sinh ngày 14/3/2017 cho ông L chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Xét thực tế hiện nay cháu Q đang ở với bà X, cháu V đang ở với ông L. Nguyện vọng cháu Quỳnh cũng muốn được ở với mẹ, vì vậy cần chấp nhận yêu cầu về nuôi con chung của bà X là phù hợp để tránh làm ảnh hưởng đến tinh thần của các cháu. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà X, ông L không ai yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà X, ông L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Nguyên đơn bà X phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 235, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị X. Bà Phan Thị X được ly hôn với ông Võ Duy L

2. Về con chung: Buộc ông Phan Duy L phải giao con chung là Võ Phan Như Q, sinh ngày 04/11/2014 cho bà Phan Thị X trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Buộc bà Phan Thị X phải phải giao con chung là Võ Duy V, sinh ngày 14/3/2017 cho ông Võ Duy L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Bà Phan Thị X và ông Võ Duy L không yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, bà Phan Thị X, ông Võ Duy L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc thăm con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

4. Về án phí hôn nhân gia đình: Bà Phan Thị X phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0005834 ngày 22/2/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ. Như vậy bà X đã nộp xong án phí .

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND TX Phú Mỹ;
- Chi cục THADS TX Phú Mỹ;
- NĐKKH:UBND P. P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ việc.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**( Đã ký)**

**Văn Thị Hiền**

